

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

Số : 23/2010/TT-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 9 tháng 11 năm 2010

THÔNG TƯ

Quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 17 tháng 06 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/08/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 35/2007/NĐ-CP ngày 08/3/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng;

Căn cứ Nghị định 64/2001/NĐ-CP ngày 20/9/2001 của Chính phủ về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;

Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số,

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng để thực hiện việc thanh toán và quyết toán giữa các đơn vị tham gia Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng như sau:

MỤC I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này quy định việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng để thực hiện việc thanh toán và quyết toán bằng đồng Việt Nam giữa các đơn vị tham gia Hệ thống Thanh toán này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Thanh toán điện tử liên ngân hàng* (viết tắt là TTLNH) là quá trình xử lý các giao dịch thanh toán liên ngân hàng kể từ khi khởi tạo Lệnh thanh toán cho tới khi hoàn tất thực hiện Lệnh thanh toán, được thực hiện qua mạng máy tính.

2. *Thành viên trực tiếp* (viết tắt là thành viên) là đơn vị thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được Ban điều hành Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng cho phép kết nối trực tiếp tham gia Hệ thống TTLNH.

3. *Đơn vị thành viên trực tiếp* (viết tắt là đơn vị thành viên) là tổ chức trực thuộc thành viên và được Ban điều hành Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng cho phép kết nối trực tiếp tham gia Hệ thống TTLNH theo đề nghị của thành viên.

4. *Thành viên gián tiếp* là tổ chức có mở tài khoản tại thành viên trực tiếp, thực hiện thanh toán thông qua thành viên trực tiếp Hệ thống TTLNH.

5. *Lệnh thanh toán* là một tin điện do đơn vị thành viên lập và sử dụng để thực hiện một giao dịch thanh toán trong Hệ thống TTLNH. Lệnh thanh toán có thể là một Lệnh thanh toán Có hoặc một Lệnh thanh toán Nợ.

6. *Lệnh thanh toán Có* là Lệnh thanh toán của người phát lệnh nhằm ghi Nợ tài khoản của người phát lệnh tại đơn vị khởi tạo lệnh một khoản tiền xác định và ghi Có cho tài khoản của người nhận lệnh tại đơn vị nhận lệnh khoản tiền đó.

7. *Lệnh thanh toán Nợ* là Lệnh thanh toán của người phát lệnh nhằm ghi Nợ tài khoản của người nhận lệnh mờ tại đơn vị nhận lệnh một khoản tiền xác định và ghi Có cho tài khoản của người phát lệnh mờ tại đơn vị khởi tạo lệnh khoản tiền đó.

8. *Lệnh thanh toán khẩn* là Lệnh thanh toán giá trị thấp nhưng được khách hàng yêu cầu chuyên khẩn.

9. *Lệnh thanh toán giá trị cao* là Lệnh thanh toán với số tiền bằng hoặc lớn hơn mức quy định về thanh toán giá trị cao hoặc Lệnh thanh toán khẩn.

10. *Lệnh thanh toán giá trị thấp* là Lệnh thanh toán với số tiền dưới mức quy định về thanh toán giá trị cao.

11. *Người phát lệnh* là một tổ chức hoặc cá nhân phát Lệnh thanh toán.

12. *Người nhận lệnh* là một tổ chức hoặc cá nhân nhận Lệnh thanh toán.

13. *Đơn vị khởi tạo Lệnh thanh toán* (viết tắt là đơn vị khởi tạo lệnh) là thành viên hoặc đơn vị thành viên thay mặt cho người phát lệnh lập và xử lý một Lệnh thanh toán (đi).

14. *Đơn vị nhận Lệnh thanh toán* (viết tắt là đơn vị nhận lệnh) là thành viên hoặc đơn vị thành viên thay mặt người nhận lệnh nhận và xử lý Lệnh thanh toán (đến).

15. *Tin điện* là thông tin điện tử thể hiện nội dung của Lệnh thanh toán hay thông báo liên quan đến giao dịch thanh toán cần thực hiện và được truyền qua mạng máy tính giữa các đơn vị tham gia Hệ thống TTLNH.

16. *Xác nhận tin điện* là thông tin điện tử nhằm xác nhận tình trạng của các Lệnh thanh toán trong Hệ thống TTLNH.

17. *Quyết toán* là việc xác định và thanh toán giá trị cuối cùng giữa các thành viên liên quan để hoàn tất nghĩa vụ thanh toán.

18. *Quyết toán tổng tức thời* là việc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán giữa các thành viên hoặc đơn vị thành viên trên cơ sở xử lý quyết toán tức thời từng Lệnh thanh toán.

19. *Quyết toán kết quả bù trừ giá trị thấp* (gọi tắt là *quyết toán bù trừ*) là việc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán giữa các bên tham gia thanh toán bù trừ trực tiếp sau khi đã cân đối giữa tổng các khoản phải thu và các khoản phải trả.

20. *Hạn mức nợ ròng* là mức giá trị tối đa quy định cho các giao dịch thanh toán giá trị thấp được tham gia quyết toán bù trừ.

21. *Người sử dụng* là người vận hành chương trình phần mềm TTLNH theo nhiệm vụ được phân công.

Điều 3. Các cấu phần và chức năng chính của Hệ thống TTLNH

1. Hệ thống TTLNH là hệ thống tổng thể gồm: Tiêu hệ thống Thanh toán giá trị cao, Tiêu hệ thống Thanh toán giá trị thấp và Tiêu hệ thống Xử lý tài khoản tiền gửi thanh toán.

2. Tiêu hệ thống Thanh toán giá trị cao là một cấu phần của Hệ thống TTLNH, thực hiện quyết toán tổng tức thời cho các Lệnh thanh toán giá trị cao và thanh toán khẩn.

3. Tiêu hệ thống Thanh toán giá trị thấp là một cấu phần của Hệ thống TTLNH, thực hiện thanh toán các khoản thanh toán giá trị thấp.

4. Tiêu hệ thống Xử lý tài khoản tiền gửi thanh toán là một cấu phần của Hệ thống TTLNH, thực hiện kiểm tra, hạch toán Lệnh thanh toán giá trị cao và xử lý kết quả thanh toán giá trị thấp.

5. Trung tâm Xử lý thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia (viết tắt là Trung tâm Xử lý Quốc gia - NPSC) là hệ thống trang thiết bị kỹ thuật phần cứng, phần mềm, mạng truyền thông và an ninh bảo mật được đặt tại Cục Công nghệ tin học để thực hiện các chức năng của Tiêu hệ thống Thanh toán giá trị cao, Tiêu hệ thống Thanh toán giá trị thấp, Tiêu hệ thống Xử lý tài khoản tiền gửi thanh toán, và kiểm tra hệ thống.

6. Trung tâm Xử lý thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia dự phòng (viết tắt là Trung tâm Xử lý Quốc gia dự phòng - BNPSC) là hệ thống trang thiết bị

